

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 05/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Khai

2. Bà Huỳnh Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/HSST ngày 17/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐST-HS ngày 17/02/2019, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN H TR, sinh năm 1995, tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn Ph Th 3, xã Ph S, huyện N Ph, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn H T, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn T M T, sinh năm 1962. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/09/2011 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 06/11/2018, bị Tòa án nhân dân Tp. Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 16/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 17/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 30/05/2018 (*Có mặt*)

2. TRẦN Q D, sinh năm 1984, tại: tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đô Vinh, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa. Con ông Trần Q V, sinh năm: 1957 và bà Đỗ T H, sinh năm: 1962. Vợ tên Nguyễn T T N, sinh năm 1984, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/03/2003, bị Tòa án

nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 13/08/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/01/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 27/02/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 17/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác từ ngày 30/05/2018 (Có mặt)

3. NGUYỄN T P, sinh năm 1998, tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: thôn Ph A 1, xã Ph V, huyện N P, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 07/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Con ông Nguyễn V S, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn T L, sinh năm: 1971. Tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 06/11/2018, bị Tòa án nhân dân Tp. Ph R-Th Ch xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 16/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 17/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác ngày 10/8/2018. Ngày 17/10/2018 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bắt thi hành án ngày 27/12/2018 (Có mặt).

- Người bị hại:

1. Anh H X, sinh năm 1993

Chỗ ở hiện nay: Thôn Kh H, xã Tr H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận (có mặt)

2. Bà Mai T M Nh, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn M Ph, xã Th H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận (có mặt)

3. Ông Ph R, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn Kh Nh 2, xã Nh H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin vắng mặt)

- Người làm chứng: Lê V H, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn N Q 3, xã Ph Nh, huyện N P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018, để có tiền tiêu xài, Nguyễn H Tr, Trần Qu D đã thực hiện các lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Ninh Hải rồi bán cho Nguyễn T P, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 24/11/2017, Nguyễn H Tr đi xe buýt từ Phan Rang đến Vĩnh Hy với mục đích trộm cắp tài sản. Khi xe tới khu vực Mỹ Tường thì Tr xuống xe, đi bộ vào trong núi chờ đến đêm đi tìm xem nhà nào có tài sản sơ hở sẽ lấy trộm. Khoảng 01 giờ sáng ngày 25/11/2017, Tr đi bộ ngang qua nhà ông Ph R ở thôn Kh Nh 2, xã Nh H, Tr phát hiện xe mô tô hiệu Sirius, biển số 85D1-244.67

đang để trong sân không có người trông giữ. Thấy cổng mở, Tr lén lút đến lấy trộm xe rồi điều khiển xe chạy về Ninh Phước bán cho Nguyễn T Ph giá 4.000.000 đồng. Khi bán xe cho Phước, Tr không nói xe này do trộm cắp mà có. Số tiền 4.000.000 đồng, Tr đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Cũng bằng thủ đoạn tương tự như vụ thứ nhất, khoảng 1 giờ ngày 09/5/2018, Nguyễn H Tr lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 85C1-097.89 do chị Mai T M Nh để gần lề đường trong khuôn viên rẫy nhà anh Nguyễn K Đ ở thôn Mỹ Hòa, xã Vĩnh Hải. Tr điều khiển xe chạy về Ninh Phước và cũng bán cho Nguyễn Th Ph giá 3.000.000 đồng. Khi bán xe cho Ph, Tr nói rõ cho Ph biết xe này do Tr lấy trộm được, nhưng do ham rẻ Ph vẫn mua. Số tiền 3.000.000 đồng, Tr đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 18 giờ ngày 25/05/2018, Trần Q D rủ Nguyễn H Tr đi trộm cắp tài sản, Tr đồng ý. Tr điều khiển xe mô tô biển số 85D1-005.49 chở D ngồi sau đi từ Phan Rang chạy hướng xuống Vĩnh Hy. Khi đi ngang trại tôm Thuận Việt ở thôn Khánh Hội, xã Tri Hải, Tr phát hiện thấy xe mô tô hiệu Exciter, biển số 77E1-064.11 của anh Huỳnh X dựng ở đường luồng trại tôm. Thấy vậy, Tr dừng xe và đứng ở ngoài canh gác, còn D đi vào dùng đoản bẻ ổ khóa xe. Sau đó, Tr vào lấy và điều khiển xe Exciter, còn D điều khiển xe của D cùng nhau chạy về Ninh Phước. D đem xe Exciter vừa lấy trộm được gửi tại nhà Lê V H ở Ninh Quý, Ninh Phước nhưng không nói cho H biết nguồn gốc xe Exciter. D nói với H là “có ai mua giới thiệu cho D” thì H cho D số điện thoại của một người đàn ông thường đến rửa xe ở tiệm của H. D liên lạc với người đàn ông đó bán xe Exciter với giá 5.300.000 đồng. Hai ngày sau H gọi điện cho D đến lấy tiền. D cho H 300.000 đồng, số tiền còn lại 5.000.000 đồng D chia cho Tr 2.500.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10,11 cùng ngày 25/09/2018; số: 18 ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận: Xe mô tô hiệu Sirius biển số 85D1-244.67 trị giá: 15.000.000 đồng; Xe mô tô hiệu Sirius biển số 85C1-097.89 trị giá: 15.000.000 đồng; Xe mô tô hiệu Exciter biển số 77E1-064.11 trị giá: 17.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS-NH ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố Nguyễn H Tr, Trần Q D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS). Truy tố Nguyễn T Ph về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn H Tr khai nhận 03 lần trộm cắp tài sản, bị cáo Trần Q D khai nhận 01 lần cùng với Tr trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Th Ph thừa nhận 01 lần tiêu thụ tài sản do bị cáo Tr phạm tội mà có. Các bị cáo đồng ý nộp lại số tiền thu lợi do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo Ph không yêu cầu bị cáo Tr trả lại số tiền bán xe.

Người bị hại Huỳnh X xác nhận bị cáo Tr và D là người đã trộm tài sản là xe mô tô hiệu Exciter biển số 77E1-064.11 trị giá: 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh X yêu cầu 02 bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền trên. Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật. Người bị hại Mai T M Nh trình bày đã nhận lại tài sản đã mất và không yêu cầu bồi thường về dân sự, về trách nhiệm hình sự người bị hại xin HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo Tr.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn H Tr từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Q D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn T Ph từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của BLHS để tổng hợp hình phạt chung cho các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về các Biện pháp tư pháp, án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: *“Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo”.*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn H Tr khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 5/2018 đã 03 lần trộm cắp tài sản tổng giá trị 47.000.000 đồng, bị cáo Trần Q D cùng với Tr 01 lần trộm cắp tài sản giá trị 17.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn T Ph 01 lần tiêu thụ tài sản do bị cáo Tr trộm cắp mà có. Như vậy, khẳng định cáo trạng 02/CT-VKS-NH ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố Nguyễn H Tr, Trần Q D về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 của BLHS; truy tố Nguyễn T Ph về tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo khoản 1 Điều 323 của BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Các bị cáo Tr và D đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bị cáo Nguyễn T Ph đã phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tội và hình phạt được quy định tại

khoản 1 Điều 323 của BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cần đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để ra mức hình phạt phù hợp quy định pháp luật:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn H Tr: Bị cáo 02 lần tự mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và 01 lần cùng với bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với vai trò người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là Thành khẩn khai báo và tại phiên tòa người bị hại Mai Th M N xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 13/09/2011 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 06/11/2018, bị Tòa án nhân dân Tp. Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 16/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 17/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[3.2] Đối với bị cáo Trần Q D: Tham gia cùng với bị cáo Tr 01 lần trộm cắp tài sản với vai trò là người thực hiện. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 13/03/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 13/08/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 06/11/2018, bị Tòa án nhân dân Tp. Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 16/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 17/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

[3.3] Đối với bị cáo Nguyễn T Ph: Dù biết được tài sản do bị cáo Tr trộm cắp của người khác nhưng do ham lợi nhuận đã nhận tiêu thụ tài sản đó. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 06/11/2018, bị Tòa án nhân dân Tp. Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm

tội mà có”; Ngày 16/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 17/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Khi quyết định hình phạt HĐXX cần áp dụng Điều 56 của BLHS để tổng hợp hình phạt chung đối với các bị cáo.

Đối với Lê V H là người mà D đã gửi và giúp D bán xe mô tô Exciter biển số 77E1-064.11, nhưng H không biết chiếc xe trên là do D trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự. HĐXX không xem xét.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 của BLHS.

- Buộc bị cáo Nguyễn H Tr nộp lại số tiền 7.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán tài sản do phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Sirius biển số 85D1-005.49 mà các bị cáo Nguyễn H Tr, Trần Q D dùng làm phương tiện phạm tội và thanh đoàn dùng để bế khóa ngày 25/05/2018 đã được xử lý tại bản án số 93/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự.

- Người bị hại Ph R, Mai Th M Nh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

- Ghi nhận sự tự nguyện giữa các bị cáo Nguyễn H Tr và Trần Q D đối với anh Huỳnh X về việc bồi thường số tiền 17.000.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 8.500.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 57 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm tương ứng.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

1. Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn H Tr phạm tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo 24 tháng tù. Tổng hợp mức hình phạt 12 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo bản án số 93/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân Tp. Phan Rang-Tháp Chàm. Mức hình phạt 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo bản án số 37/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn. Mức hình phạt 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo bản án số 21/2018/HS-ST

ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc. Mức hình phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 36/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước. Mức hình phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 01/2019/HS-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam. Buộc bị cáo Nguyễn H Tr phải chấp hành hình phạt chung là 72 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2018.

2. Khoản 1 Điều 173; điểm điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Q D phạm tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Tổng hợp mức hình phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 16/2019/HS-PT ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Mức hình phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 27/2019/HS-PT ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Mức hình phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 21/2018/HS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc. Mức hình phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 36/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước; Mức hình phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” của bản án số 01/2019/HS-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam. Buộc bị cáo Trần Q D phải chấp hành hình phạt chung là 115 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2018.

3. Khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T Ph phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp mức hình phạt 09 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo bản án số 93/2018/HS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân Tp. Phan Rang-Tháp Chàm. Mức hình phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 37/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn. Mức hình phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 36/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước. Mức hình phạt 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo bản án số 01/2019/HS-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam. Buộc bị cáo Nguyễn Th Ph phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù. Trừ thời gian bị cáo bị tạm giam 02 tháng 07 ngày (từ 10/8/2018 đến 17/10/2018). Còn lại 33 tháng 23 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án 27/12/2018.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện giữa các bị cáo Nguyễn H Tr và Trần Q D đối với anh Huỳnh X về việc bồi thường số tiền 17.000.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 8.500.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 57 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm tương ứng

5. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 của BLHS.

Buộc bị cáo Nguyễn H Tr nộp lại số tiền 7.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán tài sản do phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Bị cáo Nguyễn H Tr, Trần Q D và Nguyễn T Ph mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

7. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05/3/2019). Riêng người bị hại vắng mặt. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- VKSND huyện NH;
- Công an huyện NH (02 bản);
- Các bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện NH, THA phạt tù;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

